

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU
NAM Á, TÂY Á VÀ CHÂU PHI

*
Số 56-QĐ/NATACP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi**

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ/KHXXH ngày 11/05/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 1563-TB/VHLKHXXHVN ngày 25/6/2026 về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU NAM Á, TÂY Á VÀ CHÂU PHI

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi (biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Trung

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 59-QĐ/NATACP ngày 01/07/2026)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt, chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có ĐV trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0		0
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0		0
I	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên- chi tạp chí và BS cải cách lương	0	0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.389.697.000	10.389.697.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.389.697.000	10.389.697.000		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	10.389.697.000	10.389.697.000		
2.1	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.072.810.000	2.072.810.000		
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.072.810.000	2.072.810.000		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.348.000.000	1.348.000.000		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	724.810.000	724.810.000		
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7.346.541.000	7.346.541.000		
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	970.346.000	970.346.000		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo		0		
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị
VIỆN NGHIÊN CỨU NAM Á, TÂY Á VÀ CHÂU PHI
Nguyễn Xuân Trung